

SETTLEMENT OF FUNDING FOR IMPLEMENTING SCIENCE AND TECHNOLOGY TASKS USING THE STATE BUDGET IN THE CURRENT CONTEXT

Le Hung Son^a

Vo Hoai Son^b

^aTrung Vuong University

Email: lhsonkbnn@gmail.com

^bState Treasury of Vietnam

Email: vohoisson75@gmail.com

Article History

Received: 01/7/2025

Reviewed: 24/7/2025

Revised: 18/8/2025

Accepted: 16/9/2025

Released: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i3.a42>

^aORCID iD:

<https://orcid.org/0000-0001-8174-7349>

^bORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0004-0493-4456>

Focus on identifying "bottlenecks" in the settlement of science and technology task funding using the state budget in the context of implementing Resolution No.57-NQ/TW. The study aims to analyze the settlement process, identify bottlenecks arising from internal records between the budget management agency and the host organization and clarify the responsibilities of relevant entities, including the State Treasury, the budget management agency and the task implementation unit. Based on the review of the current legal framework, the results show that payment procedures through the State Treasury have been improved in the direction of streamlining and digitization. However, the burden of documents is still mainly concentrated in the internal stage, especially with the task of partial spending. Data from 2016 to July 2025 also shows that budget expenditure for science and technology is mainly concentrated in Hanoi and Ho Chi Minh City, while the proportion of science and technology expenditure in total state budget expenditure is only maintained at about 1%, reflecting a large room for improving the efficiency of allocation and disbursement when applying the results-based contract mechanism. The article proposes a reform orientation towards results-based control and contract spending to the final product, while emphasizing solutions: standardizing and publicizing internal records, clearly defining responsibilities and authorities between subjects, as well as issuing a seamless process from planning, allocation, implementation to settlement. These proposals and recommendations aim to reduce compliance costs, shorten disbursement time, while still ensuring financial discipline, thereby contributing to realizing the reform orientation under the State Budget Law 2025.

Keywords: Clearance of funds; Science and technology tasks; Resolution No. 57-NQ/TW; State Budget Law 2025; State Treasury; Result-based spending; Allocation and disbursement efficiency; Public finance reform.

1. Đặt vấn đề

Ngày 22/12/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW). Nghị quyết số 57-NQ/TW là một trong “Bộ tứ trụ cột” đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, có

ý nghĩa chiến lược, là kim chỉ nam để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ, phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết đề ra 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ trong giai đoạn tới, trong đó định hướng với những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn, có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ... Nghị quyết này được xem là “Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học”, “Nghị quyết để thực hiện các nghị quyết”, “Nghị quyết của hành động”.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề và cách tiếp cận

Để đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống phụ thuộc nhiều yếu tố. Từ góc độ của nhóm tác giả, có một “nút thắt” có thể làm “nản lòng” các nhà khoa học trong nghiên cứu đó là khâu thanh quyết toán kinh phí thực hiện nghiên cứu khoa học sử dụng kinh phí NSNN. Về “nút thắt này”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trong buổi làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 27/5/2021 đã phát biểu: “Đừng thiết kế một quy trình mà chứng từ thanh toán dày hơn cả công trình nghiên cứu”.

Với “nút thắt” nêu trên, trọng phạm vi bài viết, nhóm tác giả phân tích một số yếu tố liên quan đến khâu thanh quyết toán kinh phí đề tài KHCN, chỉ ra nguyên nhân dẫn đến phát sinh khối lượng hồ sơ, chứng từ..., từ đó đề xuất giải pháp khắc phục.

Về quy trình thanh toán kinh phí KHCN

Hiện nay, thủ tục thanh toán kinh phí KHCN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ, cụ thể:

- Đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN được cấp thông qua các quỹ KHCN: Hồ sơ gửi KBNN để thanh toán tiền cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ, đơn vị sử dụng ngân sách chỉ cần gửi chứng từ chuyên tiền.

- Đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN không được cấp thông qua các quỹ phát triển KHCN, hồ sơ gửi KBNN theo quy định hiện hành, được quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ, bao gồm ba thành phần hồ sơ: (1) Văn bản phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền; (2) Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; (3) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành.

- Đối với kinh phí chi đầu tư để triển khai các nền tảng số, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, quy mô vùng: Hồ sơ thanh toán gửi KBNN chỉ bao gồm ba thành phần hồ sơ: (1) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư đối với thực hiện dự án hoặc Quyết định hoặc văn bản giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; (2) Kế hoạch đầu tư công hằng năm; (3) Giấy đề nghị

giải ngân vốn; Giấy rút vốn.

- Đối với thanh toán kinh phí hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp triển khai nhanh hạ tầng 5G hồ sơ gửi KBNN gồm ba thành phần hồ sơ: (1) Dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (2) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; (3) Chứng từ chuyên tiền.

- Đối với thanh toán kinh phí hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy đầu tiên chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao được lựa chọn hỗ trợ hồ sơ gửi KBNN gồm bốn thành phần hồ sơ: (1) Chứng từ chuyên tiền; (2) Dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) Văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp; (4) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ tài chính cụ thể cho doanh nghiệp Việt Nam nhận hỗ trợ.

Như vậy, có thể thấy, các thủ tục thanh toán qua KBNN tại Nghị định 88/2025/NĐ-CP đã được đơn giản hóa, thời gian thanh toán kinh phí KHCN được rút ngắn từ 03 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức KHCN chủ động hơn trong việc triển khai các chương trình, dự án. Bên cạnh đó, về phương thức gửi hồ sơ thanh toán đến KBNN được thực hiện qua Dịch vụ công trực tuyến đã đảm bảo công khai, minh bạch, kiểm soát được thời gian giao nhận, xử lý hồ sơ của cán bộ KBNN.

Về quy trình xây dựng và phê duyệt kinh phí đề tài KHCN

Theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ, các đơn vị sử dụng ngân sách ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ KHCN; theo đó, quy trình xây dựng và phê duyệt kinh phí đề tài KHCN gồm: Đăng ký nhiệm vụ KHCN, thẩm định hồ sơ đăng ký và thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN, xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt nhiệm vụ KHCN, triển khai nhiệm vụ KHCN (ký hợp đồng, tổ chức khảo sát, điều tra, tổ chức hội thảo...), tổ chức thẩm định trước khi thành lập hội đồng nghiệm thu, tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả nhiệm vụ KHCN, tạm ứng, thanh toán, quyết toán, kiểm toán đề tài.

Như vậy, để hoàn thành một đề tài KHCN phải qua nhiều bước như: Đăng ký dự toán, thẩm duyệt mới được phê duyệt nhiệm vụ và thanh toán nhiệm vụ. Có thể thấy, khâu thanh toán chỉ là một bước nhỏ trong một quy trình thực hiện như đã nêu ở trên.

Về hồ sơ thanh toán giữa tổ chức chủ trì nhiệm vụ và đơn vị quản lý kinh phí

- Tại Điều 3 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí

NSNN thực hiện nhiệm vụ KHCN thì các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KHCN gồm: “Tiền thù lao tham gia nhiệm vụ KHCN, gồm: tiền thù lao cho các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ KHCN; tiền công lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu; tiền thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp trong quá trình nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ KHCN... Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sở hữu và sử dụng đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ phục vụ hoạt động nghiên cứu. Chi sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học của nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu...”.

- Tại tiết b khoản 1, tiết c khoản 2 Điều 12 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng NSNN (Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC) quy định:

“1. Đơn vị quản lý kinh phí:

...b) Có trách nhiệm kiểm soát chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, hồ sơ, chứng từ chi của tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

...c) Tổ chức chủ trì chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý kinh phí về tình hình sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ”.

- Tại Điều 14, Điều 15 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC quy định:

“Điều 14. Quyết toán kinh phí

4. Căn cứ để xét duyệt quyết toán nhiệm vụ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng gồm: (a) Quyết định phê duyệt nhiệm vụ; (b) Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; (c) Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ; (d) Biên bản thanh lý hợp đồng.

5. Căn cứ để xét duyệt quyết toán nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần gồm: (a) Quyết định phê duyệt nhiệm vụ; (b) Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; (c) Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ; (d) Biên bản thanh lý hợp đồng; (đ) Hồ sơ, chứng từ chi đối với phần kinh phí không được khoán.

Điều 15. Hồ sơ, chứng từ quyết toán lưu giữ tại tổ chức chủ trì

Hồ sơ, chứng từ của nhiệm vụ bao gồm:

1. Hồ sơ xét duyệt quyết toán quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 14 Thông tư này.

2. Thông báo xét duyệt quyết toán.

3. Chứng từ của nhiệm vụ bao gồm:

a) Chứng từ chi trả tiền công lao động trực tiếp: Bảng kê chi trả tiền công; chứng từ liên quan đến chuyên khoán, giao nhận tiền; các hợp đồng khoán việc và biên bản thanh lý hợp đồng (nếu có); các báo cáo đã được thanh toán tiền công;

b) Chứng từ chi trả tiền công chuyên gia: Hợp đồng thuê chuyên gia; biên bản thanh lý hợp đồng, các sản phẩm theo hợp đồng thuê chuyên gia, chứng từ liên quan đến chuyên khoán, giao nhận tiền;

c) Chứng từ chi trả tiền thù lao hội thảo khoa học: Gồm bảng kê danh sách, số tiền thực chi cho từng người có chữ ký của người nhận tiền được chủ nhiệm nhiệm vụ và thủ trưởng tổ chức chủ trì ký xác nhận; các báo cáo khoa học được nhận thù lao báo cáo; chứng từ liên quan đến chuyên khoán, giao nhận thù lao báo cáo;

d) Đối với các khoản chi mua sắm tài sản cố định, vật tư, nguyên nhiên vật liệu, công tác phí ngoài nước và các khoản chi khác liên quan: Chứng từ quyết toán theo quy định hiện hành;

đ) Đối với kinh phí tiết kiệm: Chứng từ quyết toán là báo cáo xác định kinh phí tiết kiệm, có chữ ký của kế toán trưởng, chủ nhiệm nhiệm vụ; chữ ký và đóng dấu của thủ trưởng tổ chức chủ trì”.

Căn cứ các quy định nêu trên, cơ quan quản lý kinh phí có trách nhiệm kiểm soát chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, hồ sơ, chứng từ chi của tổ chức chủ trì nhiệm vụ. Vì vậy, để đảm bảo mục tiêu quản lý kinh phí theo tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền quy định đối với từng khoản chi cấu thành dự toán NSNN thực hiện nhiệm vụ KHCN và tùy vào hình thức khoán (khoán chi từng phần hay khoán chi đến sản phẩm cuối cùng), đơn vị quản lý kinh phí, chủ nhiệm đề tài phải bổ sung các hồ sơ khác gửi cơ quan quản lý kinh phí và lưu giữ tại đơn vị theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC.

3. Thảo luận

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy, để thực hiện thanh toán cho nhiệm vụ KHCN, đơn vị quản lý kinh phí, tổ chức chủ trì nhiệm vụ phải thực hiện nhiều thủ tục phức tạp chủ yếu là trong nội bộ. Tuy nhiên, khi nhắc tới thanh toán kinh phí phiên bản, phức tạp thì hầu hết cho rằng, nguyên nhân từ phía cơ quan thực hiện thanh toán, nơi yêu cầu nhiều hồ sơ, chứng từ và không thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Thực chất hồ sơ giải ngân tại cơ quan thanh toán đã quy định rõ ràng, công khai, minh bạch và đơn giản hóa; nhưng thủ tục, hồ sơ tại cơ quan quản lý kinh phí yêu cầu cơ quan chủ trì nhiệm vụ lại chưa được công khai, minh bạch, chưa có quy trình cho công đoạn này.

Chúng ta có thể tham khảo số liệu kiểm soát chi
kinh phí nghiên cứu KHCN ở Bảng 1, 2:

Số liệu của Bảng 2 cho thấy, trong những năm
vừa qua, tỷ trọng chi cho KHCN trên tổng số chi

Bảng 1. Kiểm soát chi KHCN qua một số KBNN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Kiểm soát chi Năm	Kiểm soát chi trong toàn quốc (Triệu đồng)	Trong đó, KBNN kiểm soát chi			
		KBNN Hà Nội		KBNN TP. Hồ Chí Minh	
		Số chi (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Số chi (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
2016	12.093.244	4.207.461	34,8%	1.057.608	8,7%
2017	13.973.984	4.913.318	35,2%	998.491	7,1%
2018	15.044.458	6.513.539	43,3%	1.268.019	8,4%
2019	15.445.940	7.357.958	47,6%	1.667.265	10,8%
2020	16.059.194	7.832.848	48,8%	2.570.069	16,0%
2021	24.753.198	3.675.275	14,8%	4.960.741	20,0%
2022	13.575.049	8.049.132	59,3%	3.199.038	23,6%
2023	13.556.697	8.019.716	59,2%	2.998.120	22,1%
2024	12.274.502	7.188.432	58,6%	2.640.984	21,5%
7 tháng đầu năm 2025	8.488.486	4.881.061	57,5%	1.969.650	23,2%

(Nguồn: KBNN)

Theo số liệu của Bảng 1, tỷ trọng chi KHCN
thanh toán qua KBNN Hà Nội so với toàn quốc giai
đoạn 2016 - 2025 bình quân chiếm 45,9%, tỷ trọng
chi KHCN thanh toán qua KBNN TP. Hồ Chí Minh
so với toàn quốc giai đoạn 2016 - 2025 bình quân
chiếm 12,5%. Qua phân tích số liệu cho thấy, tỷ lệ

chi KHCN tập trung tại các thành phố lớn, trong đó
Hà Nội chiếm tỷ trọng lớn nhất. Vì vậy, nếu KBNN
Hà Nội và KBNN TP. Hồ Chí Minh làm tốt công
tác kiểm soát chi kinh phí nghiên cứu KHCN là
góp phần rất lớn hoàn thành nhiệm vụ của hệ thống
KBNN, thúc đẩy hoạt động KHCN phát triển.

Bảng 2. Chi KHCN trong tổng chi NSNN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tiêu chí Năm	Tổng chi NSNN (ĐT+TX)	Trong đó, chi thường xuyên		
		Tổng số	Trong đó, chi KHCN	
			Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	2	3	4	5=4/2
2016	1.431.399.562	792.125.000	12.093.244	0,8
2017	1.357.303.696	846.156.000	13.973.984	1,0
2018	1.432.196.156	917.541.000	15.044.458	1,1
2019	1.542.393.952	984.194.000	15.445.940	1,0
2020	1.748.543.144	961.529.000	16.059.194	0,9
2021	1.478.683.759	1.023.401.000	24.753.198	1,7
2022	1.503.836.682	1.000.451.659	13.575.049	0,9
2023	1.753.588.800	1.067.339.000	13.556.697	0,8
2024	1.882.813.000	1.263.810.000	12.274.502	0,7
7 tháng đầu năm 2025	1.121.734.300	800.772.000	8.488.486	0,8

(Nguồn: KBNN)

NSNN vẫn được đảm bảo và có xu hướng tăng dần qua các năm về giá trị (năm 2021 có lũy kế thanh toán cao nhất là 24.753.198 triệu đồng). Tuy nhiên, chi KHCN so với tổng chi NSNN vẫn chiếm tỷ trọng thấp, trung bình qua các năm đạt mức 1%.

Kết quả đạt được

- KBNN đã kiểm soát chặt chẽ các khoản chi nghiên cứu KHCN của các đơn vị sử dụng ngân sách bằng việc yêu cầu các đơn vị phải chấp hành đúng, đầy đủ các điều kiện chi theo Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Quy định hiện hành đã làm rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị có liên quan trong quản lý chi nghiên cứu KHCN. Công tác lập, duyệt, phân bổ dự toán của nhiệm vụ KHCN còn chưa sát thực tế, nhưng đã dần đi vào quy chuẩn, dự toán các khoản chi quản lý nhiệm vụ KHCN có chất lượng hơn làm cho tính chủ động và trách nhiệm của các tổ chức chủ trì trong công tác dự toán và quyết toán được nâng cao.

- Qua kiểm soát chi tại KBNN, kinh phí NSNN được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, chấp hành đúng chế độ tiêu chuẩn, định mức chi và mẫu biểu hồ sơ chứng từ. Giai đoạn 2016 - 2025, KBNN đã phát hiện nhiều khoản chi thường xuyên của đơn vị sử dụng ngân sách chưa chấp hành đúng thủ tục, chế độ quy định.

- Từ bất cập trong kiểm soát chi nghiên cứu KHCN đã thúc đẩy quá trình cải cách thủ tục hành chính, nghiên cứu để hoàn thiện quy trình nghiệp vụ trong kiểm soát chi NSNN nói chung và kiểm soát chi kinh phí KHCN nói riêng. Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ NSNN qua KBNN đã minh chứng cho vấn đề này.

Các văn bản mới ra đời đã tăng cường cải cách thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ nhằm đơn giản hóa tối đa hồ sơ thủ tục; đồng thời, từng bước chuyển từ kiểm soát trước, thanh toán sau sang thanh toán trước, kiểm soát sau, từ đó rút ngắn được thời gian kiểm soát chi xuống còn 01 - 03 ngày làm việc. Thực hiện cơ chế “một cửa, một giao dịch viên”; hồ sơ kiểm soát chi được đơn vị gửi đến qua Trang thông tin Dịch vụ công trực tuyến của KBNN đã tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị trong quá trình giao dịch với KBNN nơi giao dịch.

- Đội ngũ công chức làm công tác kiểm soát chi kinh phí KHCN được KBNN tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nên kỹ năng kiểm soát chi ngày một nâng cao. Thông qua các kỳ thi sát hạch nghiệp vụ tại KBNN các tỉnh, thành phố, công chức kiểm soát chi được bố trí phù hợp với khả năng và trình độ của mình, đáp ứng được ngày càng tốt hơn đối với quy trình kiểm soát chi NSNN, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chi tiêu NSNN của các

đơn vị sử dụng ngân sách.

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ra đời đã đánh dấu một bước tiến mới trong việc trao quyền chủ động cho chủ nhiệm đề tài hay chủ nhiệm nhiệm vụ tổ chức việc sử dụng kinh phí thuộc nhiệm vụ KHCN, tạo điều kiện thông thoáng trong việc thực hiện các thủ tục thanh quyết toán kinh phí nghiên cứu KHCN qua KBNN. Chủ nhiệm nhiệm vụ chủ động xây dựng phương án triển khai các nội dung công việc được giao khoán, trong đó được quyền điều chỉnh mục chi, nội dung chi, định mức chi, kinh phí giữa các phần công việc được giao khoán, trình thủ trưởng tổ chức chủ trì phê duyệt trước khi triển khai nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, phù hợp với các vấn đề phát sinh trong thực tế triển khai nhiệm vụ, cụ thể như: Chuyển vào quỹ tiền lương, tiền công kinh phí tiền công lao động trực tiếp cho các cá nhân thực hiện nhiệm vụ; Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ tự quyết định việc mua sắm; KBNN kiểm soát, thanh toán các khoản chi nghiên cứu KHCN qua hợp đồng...

- Kinh phí tiết kiệm được từ giao khoán được hạch toán là nguồn thu khác của cơ quan chủ trì và thủ trưởng cơ quan chủ trì quyết định phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của tổ chức chủ trì. Kinh phí tiết kiệm được từ kinh phí không được giao khoán thực hiện sẽ được trích nộp quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của cơ quan chủ trì, quỹ phát triển KHCN của cơ quan phê duyệt nhiệm vụ để tiếp tục phát triển công tác nghiên cứu khoa học của các đơn vị. Như vậy, việc sử dụng kinh phí tiết kiệm tạo điều kiện cho các tổ chức khoa học phát huy những sáng tạo, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có nhiều cơ hội tiếp cận nguồn kinh phí tài trợ từ các quỹ.

Hạn chế trong kiểm soát và quản lý chi kinh phí KHCN

- Quy định hồ sơ tài liệu trong giai đoạn tạm ứng và thanh toán (chưa phải thanh toán lần cuối) không đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, việc quy định các sản phẩm trung gian để minh chứng cho công việc đã thực hiện dẫn tới áp lực lớn cho các nhà khoa học, các cơ quan chủ trì và làm chậm tiến độ giải ngân kinh phí KHCN.

- Chưa phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn trong kiểm soát chi và quản lý kinh phí của các cơ quan: KBNN, cơ quan quản lý kinh phí, cơ quan chủ trì nhiệm vụ...

- Chưa quy định rõ các loại hồ sơ, chứng từ và thủ tục mà cơ quan chủ trì nhiệm vụ phải gửi cho cơ quan quản lý kinh phí.

4. Kết luận

Trên cơ sở vướng mắc và nguyên nhân như đã phân tích, nhóm tác giả xin đề xuất, kiến nghị như sau:

- Hiện nay, Luật NSNN năm 2025 đã được Quốc hội thông qua, trong đó tăng cường phân cấp, phân định rõ trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách

và cơ quan thực hiện thanh toán. Các cấp có thẩm quyền cần nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách có liên quan đến quy định thanh quyết toán kinh phí nghiên cứu KHCN đảm bảo đơn giản hóa hơn nữa các thủ tục hành chính. Đây mạnh áp dụng hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng để đảm bảo mục tiêu kiểm soát kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật NSNN. Đồng thời, phải quy định rõ về hồ sơ, thủ tục thật đơn giản đúng với hình thức khoán chi (lời ăn, lỗ chịu), không yêu cầu xuất trình hóa đơn, hợp đồng nội bộ, hợp đồng mua bán công cụ, dụng cụ, vật liệu, hóa chất... khi đã áp dụng hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

- Để đảm bảo thực hiện đột phá về KHCN, kiến nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn dưới Luật về quy trình lập, phân bổ, tổ chức thực hiện dự toán chi KHCN đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật và định hướng cải cách tại Luật NSNN; cùng với đó, đơn giản hóa quy trình xây dựng và phê duyệt kinh phí đề tài KHCN.

- Kiến nghị Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC theo hướng: Phân

định trách nhiệm giữa đơn vị quản lý kinh phí và tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo hướng đơn giản, cải cách thủ tục hành chính, tăng tính tự chủ cho đơn vị chủ trì nhiệm vụ, như đối với các nhiệm vụ KHCN thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần, thì phần đã được giao khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 27/2015/TTLT- BKHCN-BTC (như: Công lao động trực tiếp, gồm: công lao động cho các chức danh nghiên cứu; thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp trong quá trình nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ. Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ...) giao chủ nhiệm nhiệm vụ chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; việc thanh toán với đơn vị quản lý kinh phí chỉ căn cứ trên cơ sở nghiệm thu nhiệm vụ được giao, tổ chức chủ trì không phải gửi các hồ sơ tương ứng với từng khoản chi được giao khoán đến đơn vị quản lý kinh phí.

Với đề xuất, kiến nghị nêu trên, nhóm tác giả mong muốn góp phần để các nhà khoa học bớt vướng bận, lo nghĩ đến khó khăn, phức tạp trong khâu thanh quyết toán, tập trung nghiên cứu, đổi mới sáng tạo giúp cho nền KHCN nước nhà phát triển cũng như đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

- Son, L.H.(2022). Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Tài chính “*Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ qua Kho bạc Nhà nước*”. Báo cáo Tổng kết đề tài.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 26/5/2025.
- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025.
- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ *quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ*.
- Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính *quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ*.
- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính *quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước*

**THANH QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

Lê Hùng Sơn^a

Võ Hoài Sơn^b

^aTrung Vương University

Email: lhsonkbnn@gmail.com

^bKho bạc Nhà nước Việt Nam

Email: vohoisoi75@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/7/2025

Ngày phản biện: 24/7/2025

Ngày tác giả sửa: 18/8/2025

Ngày duyệt đăng: 16/9/2025

Ngày phát hành: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i3.a42>

^aORCID iD:

<https://orcid.org/0000-0001-8174-7349>

^bORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0004-0493-4456>

Tóm tắt:

Tập trung nhận diện các “nút thắt” trong công tác thanh quyết toán kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH-CN) sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) trong bối cảnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Nghiên cứu hướng tới việc phân tích quy trình thanh quyết toán, xác định điểm nghẽn phát sinh từ hồ sơ nội bộ giữa cơ quan quản lý kinh phí và tổ chức chủ trì, đồng thời làm rõ trách nhiệm của các chủ thể liên quan, gồm Kho bạc Nhà nước (KBNN), cơ quan quản lý kinh phí và đơn vị thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở rà soát khuôn khổ pháp lý hiện hành kết quả cho thấy, thủ tục thanh toán qua Kho bạc Nhà nước đã có bước cải thiện theo hướng tinh gọn và số hóa. Tuy nhiên, gánh nặng chứng từ vẫn tập trung chủ yếu ở khâu nội bộ, đặc biệt với nhiệm vụ khoán chi từng phần. Dữ liệu giai đoạn từ năm 2016 đến tháng 7/2025 cũng cho thấy, chi ngân sách cho khoa học và công nghệ chủ yếu tập trung tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, trong khi tỷ trọng chi khoa học và công nghệ trên tổng chi ngân sách nhà nước chỉ duy trì khoảng 1%, phản ánh dư địa lớn để cải thiện hiệu quả phân bổ và giải ngân khi áp dụng cơ chế khoán theo kết quả. Bài viết đề xuất định hướng cải cách theo hướng kiểm soát dựa trên kết quả và khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, đồng thời nhấn mạnh các giải pháp: chuẩn hóa và công khai hồ sơ nội bộ, phân định rõ trách nhiệm và thẩm quyền giữa các chủ thể, cũng như ban hành quy trình liên thông từ lập kế hoạch, phân bổ, thực hiện đến quyết toán. Các đề xuất, kiến nghị này nhằm mục tiêu giảm chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian giải ngân, nhưng vẫn bảo đảm kỷ luật tài chính, qua đó góp phần hiện thực hóa định hướng cải cách theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025.

Từ khóa: Thanh quyết toán kinh phí; Nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Nghị quyết số 57-NQ/TW; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; Kho bạc Nhà nước; Khoán chi theo kết quả; Hiệu quả phân bổ và giải ngân; Cải cách tài chính công.